

Bản án số: **38/2026/HNGĐ- ST**

Ngày: 12 – 05 – 2026.

Về việc: “Xác định cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Mai.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Y Yâo Bkrông và bà Nguyễn Thị Tuyết .
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký viên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 227/2025/TLST– HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2025. Về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐST-DS ngày 23/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2026/QĐST-DS ngày 13/4/2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn N, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).
- **Bị đơn:** Bà Lê Thị T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn N, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).
- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Duy T1, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn A, xã U, tỉnh Gia Lai (trước đây là thôn A, xã U, huyện K, tỉnh Gia Lai), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, ghi ngày 31/10/2025 và tại các lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:*

Trong thời gian khoảng từ tháng 8/2023 bà Lê Thị T và chồng cũ là ông Lê Duy T1 sống ly thân chờ ly hôn thì ông D với bà Lê Thị T có phát sinh quan hệ tình cảm và có với nhau 01 con chung bé gái có tên dự kiến Nguyễn Ni N, sinh ngày 24/5/2024, sinh tại Bệnh viện Đ, tỉnh Đắk Lắk. Đến nay ông D và bà Lê Thị T đã làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/7/2024 (nay là UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk) và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định nhưng ông D chưa làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho con được.

Ông Nguyễn Văn D đã đi phân tích ADN huyết thống tại Công ty Cổ phần D1 Chi nhánh phía nam kết luận: Hai người trên (Nguyễn Văn D và Nguyễn Ni N) có quan hệ huyết thống cha – con.

Do đó, ông D làm đơn khởi kiện với nguyện vọng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk giải quyết xác định ông Nguyễn Văn D là cha đẻ của cháu bé gái có tên dự kiến là Nguyễn Ni N, sinh ngày 24/5/2024; Giới tính nữ theo giấy chứng sinh số 692, quyển sổ: GCS.66022.24, cấp ngày 24/5/2024; Nơi cấp Bệnh viện Đ, tỉnh Đắk Lắk. Mục đích để ông D làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con theo quy định.

**** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị T trình bày:*** Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2023 bà Lê Thị T và chồng cũ là ông Lê Duy T1 phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân thì bà T có phát sinh quan hệ tình cảm với ông Nguyễn Văn D và đã có với nhau 01 con chung là bé gái có tên dự kiến Nguyễn Ni N, sinh ngày 24/5/2024 tại Bệnh viện Đ. Đến nay bà T và ông D đã làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là UBND xã E, huyện K) vào ngày 07/7/2024 và đã có thêm 01 cháu nhỏ nữa đã được đăng ký khai sinh theo quy định.

Nay bà Lê Thị T có nguyện vọng đề nghị Tòa án xác định bé gái có tên dự kiến Nguyễn Ni N, sinh ngày 24/5/2024, sinh tại Bệnh viện Đ, tỉnh Đắk Lắk là con chung của ông Nguyễn Văn D.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng ông Lê Duy T1 đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành phiên họp và hòa giải vắng mặt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Duy T1. Căn cứ Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Duy T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến tham gia phiên tòa là vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 73, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 89, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên xử: Xác định ông Nguyễn Văn D là cha đẻ của bé gái có tên dự kiến là Nguyễn Ni N, sinh ngày 24/5/2024; Giới tính nữ theo giấy chứng sinh số 692, quyển sổ: GCS.66022.24, cấp ngày 24/5/2024; Nơi cấp Bệnh viện Đ, tỉnh Đắk Lắk; về án phí sơ thẩm ông Nguyễn Văn D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng:** Căn cứ đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn D, ghi ngày 31/10/2025, Tòa án nhân dân khu vực 7 xác định quan hệ pháp luật: “Tranh chấp về xác định cha cho con” được quy định tại khoản 4 Điều 28 của BLTTDS. Xét thấy bị đơn bà Lê Thị T, cư trú tại thôn N, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Tòa án nhân dân khu vực 7 thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Xét thấy, Tòa án nhân dân khu vực 7 đã tổng đạt hợp lệ cho Lê Duy T1: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Duy T1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn D và bị đơn bà Lê Thị T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về yêu cầu xác định cha cho con của ông Nguyễn Văn D, Hội đồng xét xử thấy: Bà Lê Thị T và ông Lê Duy T1 có quan hệ hôn nhân hợp pháp và đã chấm dứt quan hệ hôn nhân theo Bản án số 03/2024/HNGĐ-ST ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Gia Lai). Ngày 24/5/2024 bà Lê Thị T đã sinh con dự định đặt tên là Nguyễn Ni Na . Thời điểm bà T có thai, bà T và ông Lê Duy T1 đã sống ly thân, ông Nguyễn Văn D với bà Lê Thị T có quan hệ tình cảm trong thời gian bà T đang ly thân với ông Lê Duy T1. Quan hệ của bà T với ông D đã được nguyên đơn, bị đơn thừa nhận. Mặt khác, qua Kết quả phân tích ADN huyết thống của Công ty Cổ phần D1 Chi nhánh phía nam kết luận: Hai người trên (Nguyễn Văn D và Nguyễn Ni N) có quan hệ huyết thống cha – con. Do vậy, ông Nguyễn Văn D khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Văn D, là cha đẻ của cháu bé gái có tên dự kiến là Nguyễn Ni N, sinh ngày 24/5/2024; Giới tính nữ theo giấy chứng sinh số 692, quyển sổ: GCS.66022.24, cấp ngày 24/5/2024; Nơi cấp Bệnh viện Đ, tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về chi phí trưng cầu giám định: Các đương sự đã tự chi trả trong quá trình giám định, không có yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông Nguyễn Văn D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 70, Điều 73; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 88; Điều 89; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.

[1] Xác định ông Nguyễn Văn D, là cha đẻ của cháu bé gái có tên dự kiến là Nguyễn Ni N, sinh ngày 24/5/2024; Giới tính nữ theo giấy chứng sinh số 692, quyển số: GCS.66022.24, cấp ngày 24/5/2024; Nơi cấp Bệnh viện Đ, tỉnh Đắk Lắk

[2]. Về chi phí trung cầu giám định: Các đương sự đã tự chi trả trong quá trình giám định, không có yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[3]. Về án phí: Ông Nguyễn Văn D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 7;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Ea K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Mai